TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST.
Ngày: 11 - 8 - 2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng
2. Bà Nguyễn Thị An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 06/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q;

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và tầng 2, toà nhà S – 111 A P, phường B, Quận 1, Thành phố H (nay là phường S1, Thành phố H).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Hoàng H1 – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Ngân hàng Bán lẻ Miền Bắc, Khối Pháp chế và Quản trị doanh nghiệp của Ngân hàng Q *(Theo Giấy uỷ quyền số 196978.24 ngày 18/9/2024 v/v tham gia tố tụng).*

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Đinh Thị Hồng G, bà Trịnh Minh T và ông Hoàng Quang C – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tầng 12, Toà nhà C1, số 04 T1, phường T2, quận Đ, Thành phố H2 (nay là phường K, Thành phố H2). *(Theo Giấy uỷ quyền số 22316.24 ngày 15/10/2024 v/v nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng). (Có mặt bà T)*

2. Bị đơn: Ông Đoàn Thanh T3, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ 18 (cũ là tổ 31), phường T4, thành phố T5, tỉnh T5 (nay là phường T4, tỉnh H3). *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày và có yêu cầu như sau:*

Ngày 14/07/2021, Ngân hàng Q cho ông Đoàn Thanh T3 vay vốn theo theo Hợp đồng tín dụng số 5383674.21 cụ thể: Số tiền vay: 615.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm mười lăm triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhẫn hiệu Ford Ranger; Thời hạn vay: 72 tháng, từ ngày 15/07/2021 đến ngày 14/07/2027; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.6%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.5%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc: vào ngày 14 hàng tháng, mỗi kỳ trả 8.542.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ. Kỳ trả đầu tiên 14/08/2021; Ngày trả lãi: vào ngày 14 hàng tháng; Trả phí: Theo quy định của Ngân hàng Q từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Sau khi ký kết, Ngân hàng Q đã thực hiện giải ngân cho ông Đoàn Thanh T3 đúng theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đoàn Thanh T3 chỉ thực hiện trả được 01 kỳ vào tháng 8/2021 với tổng số tiền 14.075.874 đồng, trong đó: gốc 8.542.000 đồng và lãi 5.176.110 đồng. Như vậy, ông T3 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản vay bị phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 15/9/2021. Kể từ khi khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng Q đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho ông Đoàn Thanh T3 thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên ông Đoàn Thanh T3 không thực hiện. Đến ngày 10/12/2021 khoản vay bị chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 11/8/2025 ông Đoàn Thanh T3 còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là 1.090.584.408 đồng, trong đó: nợ gốc: 606.458.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 17.769.828 đồng và nợ lãi quá hạn: 466.356.580 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: 01 xe ô tô con nhãn hiệu: Ford, số loại Ranger, biển kiểm soát số: 17C-150.53, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 17 004662 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh T5 cấp ngày 13/07/2021 đứng tên ông Đoàn Thanh T3. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng Q theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 210494.21 ngày 14/07/2021. Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Để đảm bảo quyền lợi, lợi ích của mình, Ngân hàng Q đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 -

Hưng Yên) giải quyết các nội dung sau:

1. Buộc ông Đoàn Thanh T3 trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 11/8/2025 là: 1.090.584.408 đồng, trong đó: nợ gốc 606.458.000 đồng, nợ lãi trong hạn 17.769.828 đồng và nợ lãi quá hạn 466.356.580 đồng.

2. Kể từ ngày 12/8/2025 ông T3 còn phải chịu các khoản lãi theo thỏa thuận quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi ông T3 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trong trường hợp ông T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Q, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu: Ford, số loại Ranger, biển kiểm soát số: 17C-150.53, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 17 004662 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh T5 cấp ngày 13/07/2021 đứng tên ông Đoàn Thanh T3.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Q.

** Tòa án đã gửi, tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn ông Đoàn Thanh T3 không đến Tòa án giải quyết và cũng không gửi về Tòa án văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Biên bản xác minh ngày 15/4/2025, ông Vũ Văn Y - Tổ trưởng tổ dân phố số 18, phường T4, thành phố T5, tỉnh T5 (nay là phường T4, tỉnh H3) cung cấp:* Ông Đoàn Thanh T3, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ 31 (nay là tổ 18), phường T4, thành phố T5, tỉnh T5) hiện nay không có ở địa phương, nhà đã bán, đi ở nơi khác. Địa phương không biết hiện nay anh T3 đi đâu, làm gì và đang ở đâu.

** Biên bản xác minh ngày 15/4/2025, bà Vũ Thị H4 - Cán bộ Công an phường T4, thành phố T5, tỉnh T5 (nay là phường T4, tỉnh H3) cung cấp:* Ông Đoàn Thanh T3, sinh năm 1986, số căn cước công dân 034086007909 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 02/11, ngách 02/93, tổ 18, phường T4, thành phố T5, tỉnh T5. Ngoài thông tin trên, không cung cấp thêm thông tin gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên phát biểu ý kiến :*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 317, 318, 325, 351, 357, 401, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019

của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành; khoản 11 Điều 2, Điều 13 và Điều 20 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của các Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đoàn Thanh T3 phải trả cho Ngân hàng Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/8/2025 là: 1.090.584.408 đồng, trong đó: nợ gốc 606.458.000 đồng, nợ lãi trong hạn 17.769.828 đồng và nợ lãi quá hạn 466.356.580 đồng. Trường hợp ông Đoàn Thanh T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Q được đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp như trong hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản không đủ nghĩa vụ trả nợ, ông Đoàn Thanh T3 có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ nợ gốc, tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa hai bên. Nguyên đơn cho bị đơn vay nợ mục đích thanh toán mua xe ô tô và bị đơn có địa chỉ tại phường T4, thành phố T5, tỉnh T5 (nay là phường T4, tỉnh H3) nên đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Toà án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến phiên toà để tham gia tố tụng, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn ông Đoàn Thanh T3 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và nội dung của hợp đồng:

- Xét Hợp đồng tín dụng số 5383674.21 ngày 14/7/2021 giữa Ngân hàng Q và ông Đoàn Thanh T3 thì thấy: Tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng có đầy đủ thẩm quyền ký kết hợp đồng, hai bên đều có năng lực pháp luật dân sự, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, tự nguyện ký kết hợp đồng, tự nguyện thỏa thuận về nội dung hợp

đồng, mục đích của giao kết hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 117, 118, 119, 401, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngân hàng đã thực hiện giải ngân số tiền 615.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5358674(1).21 ngày 14/7/2021. Do nội dung và hình thức của hợp đồng và khế ước nhận nợ tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên hợp đồng trên có giá trị pháp lý ngay tại thời điểm giao kết.

- Xét Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2104947.21 ngày 14/7/2021 giữa bên thế chấp là ông Đoàn Thanh T3 và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Q thì thấy: Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5383674.21 ngày 14/7/2021, Ngân hàng Q và ông T3 đã ký hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu: Ford, số loại Ranger, biển kiểm soát số: 17C-150.53, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 17 004662 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh T5 cấp ngày 13/07/2021 đứng tên ông Đoàn Thanh T3. Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, hợp đồng thế chấp tài sản trên có hiệu lực pháp luật từ ngày giao kết thế chấp phù hợp với quy định tại Điều 319 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do vậy, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải là hợp pháp về cả nội dung và hình thức nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa cá bên kể từ thời điểm ký kết. Từ tháng 9/2021 ông T3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Q là có căn cứ và Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Q đã thực hiện giải ngân tiền cho vay đúng nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng. Việc này các bên đã thừa nhận tại đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5383674(1).21 ngày 14/7/2021 và thực tế ông Đoàn Thanh T3 đã nhận tiền vay của Ngân hàng Q, quá trình thực hiện hợp đồng ông T3 đã trả cho Ngân hàng Q tổng cộng 14.075.874 đồng, trong đó: gốc 8.542.000 đồng và lãi 5.176.110 đồng. Đến ngày 15/9/2021 ông T3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn. Đến 10/12/2021 khoản vay bị chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận đã được các bên ký kết trong hợp đồng tín dụng.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/8/2025 là: 1.090.584.408 đồng, trong đó: nợ gốc 606.458.000 đồng, nợ lãi trong hạn 17.769.828 đồng và nợ lãi quá hạn 466.356.580 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo cho khoản vay 615.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5383674.21 ngày 14/7/2021, ông Đoàn Thanh T3 đã tự nguyện dùng tài

sản thuộc quyền sở hữu của mình thế chấp tại Ngân hàng Q theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 210494.21 ngày 14/07/2021, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu: Ford, số loại Ranger, biển kiểm soát số: 17C-150.53, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 17 004662 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh T5 cấp ngày 13/07/2021 đứng tên ông Đoàn Thanh T3. Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, nên chấp nhận.

[2.5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[2.7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 280, 317, 318, 351, 357, 401, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Đoàn Thanh T3 phải trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/8/2025 là: 1.090.584.408 đồng (Một tỷ không trăm chín mươi triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm linh tám đồng), trong đó: nợ gốc 606.458.000 đồng, nợ lãi trong hạn 17.769.828 đồng và nợ lãi quá hạn 466.356.580 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo (12/8/2025) của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đoàn Thanh T3 còn phải chịu các khoản lãi theo thỏa thuận quy định tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp ông T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Q, Ngân hàng TMCP Q có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu: Ford, số loại Ranger, biển kiểm soát số: 17C-150.53, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 17 004662 do Phòng

cảnh sát giao thông Công an tỉnh T5 cấp ngày 13/07/2021 đứng tên ông Đoàn Thanh T3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Q.

2. Về án phí:

- Ông Đoàn Thanh T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 44.717.532 đồng (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm mười bảy nghìn năm trăm ba mươi hai đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000102 ngày 25/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/8/2025. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Khánh Linh